

Mường Chà, ngày 07 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương 2023;

Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2023 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2023:

1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng theo biểu số 3 - Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai: Công khai trên địa chỉ <https://muongcha.edu.vn>

3. Thời điểm công khai: Ngày 07/7/2023

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2023:

1. Phần thu:

Dự toán thu học phí giao đầu năm 2023: 100.000.000 đồng

Số thu 6 tháng năm 2023: 72.632.000 đồng đạt 72,63% so với dự toán giao đầu năm cao hơn với số thu 6 tháng năm 2022. Nguyên nhân số thu tăng không là do số học sinh thuộc diện nộp học phí tăng lên so với năm 2022.

2. Phần chi:

2.1. Kinh phí chi quản lý hành chính

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 28.000.000 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.479.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.507.000.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 639.011.500 đồng, đạt 42,40% so với dự toán giao và tăng 7,50% so với cùng kỳ năm 2022

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đồng

2.2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 3.456.811.000 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 263.264.811.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 263.264.811.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 111.132.523.532 đồng, đạt 42,21% so với dự toán giao, giảm 6,44% so với cùng kỳ năm 2022

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 3.886.673.571 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 66.848.000.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 70.734.673.571 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 42.528.912.544 đồng, đạt 60,12% so với dự toán giao và tăng 5,34% so với cùng kỳ năm 2022

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT



Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà
Chương: 622

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ
Tài chính

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

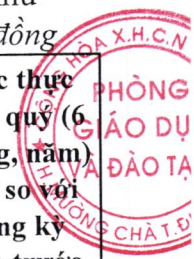
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Phòng Giáo dục và Đào tạo công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng như

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	100,00	72,63		
1	Số thu phí, lệ phí	100,00	72,63	72,6%	18,1%
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
	Học Phí	100,00	72,63	72,6%	18,1%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp sự nghiệp Giáo dục	100,00	72,63	72,6%	18,1%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100,00	72,63	72,6%	18,1%
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	335.506,48	154.300,45	45,99%	
1	Chi quản lý hành chính	1.507,00	639,01	42,40%	7,50%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.507,00	639,01	42,40%	7,50%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	333.999,48	153.661,44	46,01%	-4,33%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	263.264,81	111.132,52	42,21%	-6,44%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	70.734,67	42.528,91	60,12%	5,34%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				

Ngày 07 tháng 7 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Trần Hồng Quân